

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (3 điểm) Khoanh và chữ cái trước câu trả lời đúng:**Câu 1.** Giá trị của chữ số 8 trong số 28 471 539 là:

- A. 80 000 B. 8 000 000 C. 80 000 000 D. 800 000

Câu 2. Tổng của hai số là 100, số lớn hơn số bé 20 đơn vị. Số lớn là:

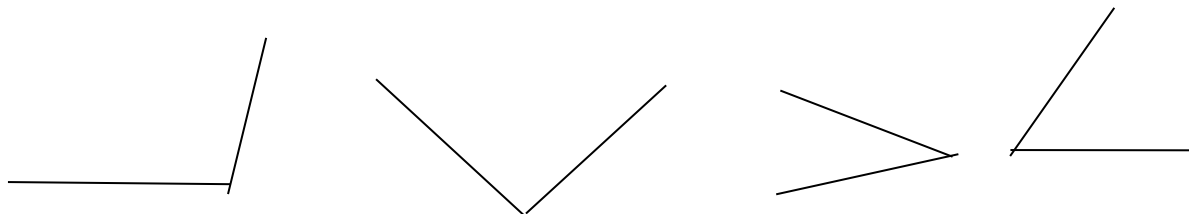
- A. 40 B. 60 C. 120 D. 80

Câu 3. 48 tháng = năm. Số cần điền vào chỗ chấm là:

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 4. Năm 1903, người ta công bố phát minh ra máy bay. Hỏi máy bay được phát minh vào thế kỉ nào?

- A. XIX B. IXX C. XX D. XXI

Câu 5. Điền dấu > vào ô trống dưới các góc nhọn**Câu 6:** Trung bình cộng của số lớn nhất có 3 chữ số và số lớn nhất có 4 chữ là :

- A. 5499 B. 5473 C. 5432 D. 5437

II. TỰ LUẬN**Câu 7 (2 điểm)** Đặt tính rồi tính

$215674 + 87028$

$8703 - 6574$

241×37

$2142 : 21$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 8 (1,5 điểm): Tính giá trị của biểu thức

$$1245 + 2556 : 3$$

$$206\,180 - 231 \times 14$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 9 (2,5 điểm): Một đám đất hình chữ nhật có nửa chu vi 180m, chiều rộng kém chiều dài 24m. Tính diện tích đám đất ?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 10 (1 điểm) Tính bằng cách thuận tiện.

a) $15\,800 + (4\,200 + 7\,260) + 2\,740$

b) $123 \times 97 + 2 \times 123 + 123$

.....

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM MÔN TOÁN 4
PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
B	B	D	C		A

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Câu 7. Đặt tính rồi tính (2 điểm)

Đặt tính và thực hiện đúng mỗi phép tính 0,5 điểm

302 702 2129 8917 102

Câu 8 (1,5 điểm): Tính giá trị của biểu thức

$$\begin{aligned} 1245 + 2556 : 3 \\ = 1245 + 852 \\ = 2097 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} 206\ 180 - 231 \times 14 \\ = 206\ 180 - 3234 \\ = 202\ 946 \end{aligned}$$

**TÓM TẮT
BÀI GIẢI**

Chiều rộng đám đất là
(180 -24): 2= 78(m)
Chiều dài đám đất là:
78+ 24 = 102 (m)
Diện tích đám đất là:
102 x 78 = 7956 (m²)
Đáp số: 7956 (m²)

Đúng : 0,25 điểm

0,5 điểm

0,5 điểm

0,5 điểm

0,5 điểm

0,25 điểm

Câu 9(2,5 điểm) Một đám đất hình chữ nhật có nửa chu vi 180m, chiều rộng kém chiều dài 24m. Tính diện tích đám đất

Câu 10: Tính bằng cách thuận tiện.

$$\begin{aligned} \text{b) } 15\ 800 + (4\ 200 + 7\ 260) + 2\ 740 \\ = (15\ 800 + 4\ 200) + (7\ 260 + 2\ 740) \\ = 20\ 000 + 10\ 000 \\ = 30\ 000 \end{aligned}$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 123 \times 97 + 2 \times 123 + 123 \\ = 123 \times (97 + 2 + 1) \\ = 123 \times 100 \\ = 12\ 300 \end{aligned}$$

LƯU Ý: HS làm đúng đến đâu chấm điểm đến đó
Toàn bài chữ viết xấu, bản trừ tối đa 1 điểm

ĐỀ 2	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: TOÁN LỚP 4
-------------	--

I/ TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Câu 1: (M1 – 0,5 điểm) Đọc số 37 108 836:

- A. Ba chục bảy triệu một trăm tám nghìn tám trăm ba chục sáu
- B. Ba mươi bảy triệu một trăm linh tám nghìn tám trăm ba mươi sáu
- C. Ba bảy một không tám tám ba sáu
- D. Ba mươi bảy nghìn một không tám triệu tám ba sáu

Câu 2. (M1 – 0,5 điểm) Giá trị của chữ số 8 trong số 284 471 là:

- A. 80 000
- B. 8 000
- C. 800 000
- D. 800

Câu 3: (M1 – 0,5 điểm) Tìm số lớn nhất trong các số sau:

259 876; 651 321; 499 873; 902 011

- A. 259 876
- B. 651 321
- C. 499 873
- D. 902 011

Câu 4: (M1 – 0,5 điểm) Trong số các số sau, số nào là số chẵn:

- A. 12 033
- B. 12 037
- C. 12 039
- D. 12 038

Câu 5. (M1 – 0,5 điểm) Bố của Trang sinh năm 1987. Năm đó thuộc thế kỉ nào?

- A. XVIII
- B. XIX
- C. XX
- D. XXI

Câu 6. (M1 – 0,5 điểm) Số? **5 tấn 28 kg = ? kg**

- A. 528
- B. 5 280
- C. 50 280
- D. 5 028

Câu 7. (M3 – 1 điểm) Cân nặng trung bình của Hân, Mai, Lâm là 37kg. Hân cân nặng 38kg, Mai cân nặng 41kg. Cân nặng của Lâm là:

- A. 31 kg
- B. 32 kg
- C. 34 kg
- D. 35 kg

II/ TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 8. (M2 – 1 điểm) Đặt tính rồi tính:

$$391\,909 + 103\,281$$

$$5\,624 : 42$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 9: (M2 – 1 điểm) Tính giá trị của biểu thức $514 \times a - 245$ với $a = 11$

.....

.....

.....

.....

Câu 10: (M1 – 1 điểm): Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp

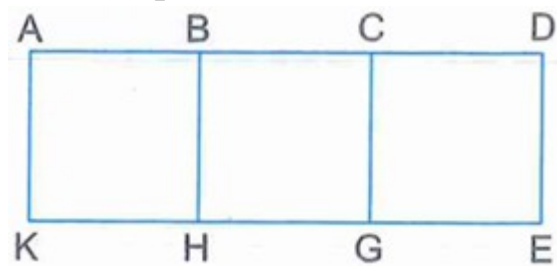
a) Các đoạn thẳng cùng vuông góc với đoạn thẳng KE là:

.....

b) Các đoạn thẳng cùng song song với đoạn thẳng AK là:

.....

.....



Câu 11: (M2 – 2 điểm) Mai hơn em My 3 tuổi. Năm nay, tổng số tuổi của hai chị em là 25 tuổi. Hỏi năm nay Mai mấy tuổi, em My mấy tuổi?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 12: (M3 – 1 điểm) Mẹ mua cho Huyền một cái cặp sách giá 245 000 đồng và một hộp bút giá 105 000 đồng. Mẹ Huyền đưa cho người bán hàng 500 000 đồng. Cô bán hàng trả lại mẹ Huyền 3 tờ tiền có mệnh giá bằng nhau. Vậy những tờ tiền đó có mệnh giá là bao nhiêu?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, CHO ĐIỂM

I/ TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

- Câu 1. B
Câu 2. A
Câu 3. D
Câu 4. D
Câu 5. C
Câu 6: D
Câu 7: B

II/ TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 8. Tính đúng mỗi phép tính được 0,5 điểm.

- Thiếu phép tính hàng ngang: trừ 0,25 điểm

Câu 9. Tính đúng 1 điểm.

Nếu (Với) $a = 11$ thì $514 \times a - 245 = 514 \times 11 - 245$ (Thay đúng được 0,5 điểm)

Tính đúng: 0,5 điểm

Câu 10: Mỗi ý đúng 0,5 điểm

Học sinh tìm được 1 – 2 đường thẳng mỗi câu được: 0,25 điểm

Tìm đủ mỗi câu: 0,5 điểm

Câu 11. Giải đúng: 2 điểm

Tính đúng tuổi chị (hoặc tuổi em): 0,75 điểm

Tính đúng tuổi em (hoặc tuổi chị): 0,75 điểm

Đáp số: Tuổi chị (0,25 điểm)

Tuổi em: (0,25 điểm)

Sai hoặc thiếu đơn vị trừ 0,25 điểm

Sai câu trả lời: không cho điểm

Câu 12: 1 điểm

Tuỳ cách trình bày của hs gv chia điểm

Sai hoặc thiếu đơn vị trừ 0,25 điểm

Sai câu trả lời: không cho điểm

ĐỀ 3

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: TOÁN LỚP 4

I. Phần trắc nghiệm (3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Số 134 095 314 đọc là: (0,5 điểm)

- A. Một trăm ba mươi tư triệu không trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm mười bốn.
- B. Một trăm ba tư triệu chín mươi lăm nghìn ba trăm mười bốn.
- C. Một trăm ba mươi tư triệu không trăm chín mươi năm nghìn ba trăm mười bốn.
- D. Một trăm ba tư triệu không trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm mười bốn.

Câu 2. Trong số 5 148 627, chữ số 6 thuộc: (0,5 điểm)

- A. Hàng chục nghìn, lớp nghìn
- B. Hàng nghìn, lớp nghìn
- C. Hàng trăm, lớp đơn vị
- D. Hàng triệu, lớp triệu

Câu 3. Bác Hồ sinh năm 1890, năm đó thuộc thế kỉ: (0,5 điểm)

- A. XVII
- B. XVIII
- C. XIX
- D. XX

Câu 4. Trong số 2 815 794, giá trị của chữ số 8 hơn giá trị của chữ số 1 số đơn vị là: (0,5 điểm)

- A. 7 đơn vị
- B. 790 000 đơn vị
- C. 79 000 đơn vị
- D. 7 900 đơn vị

Câu 5. Cô Hà có một mảnh đất hình chữ nhật dài 32 m, chiều dài mảnh đất gấp 4 lần chiều rộng. Cô chia mảnh đất đó thành 4 lô bằng nhau. Vậy diện tích của mỗi lô đất là: (0,5 điểm)

- A. 80 m^2 B. 32 m^2 C. 60 m^2 D. 64 m^2

Câu 6. Cân nặng của con mèo (như bức tranh dưới đây) là: (0,5 điểm)



- A. 7 kg B. 4 kg C. 19 kg D. 5 kg

II. Phần tự luận (7 điểm)

Bài 1. Đặt tính rồi tính (1 điểm)

$$182\,555 + 74\,829$$

.....

.....

.....

$$956\,328 - 273\,509$$

.....

.....

.....

$$85\,579 : 5$$

.....

.....

.....

$$17\,219 \times 4$$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2. Tính giá trị của biểu thức (1 điểm)

$$281\,250 + 7\,015 \times 4$$

$$250\,000 + 12\,860 : 4 - 53\,215$$

=

=

=

=

Bài 3. > ; < ; = ? (1 điểm)

7 tấn 650 kg 21 645 kg : 3

2 m² 45 dm² 170 dm² + 75 dm²

6 tấn 18 yến 3 125 kg × 2

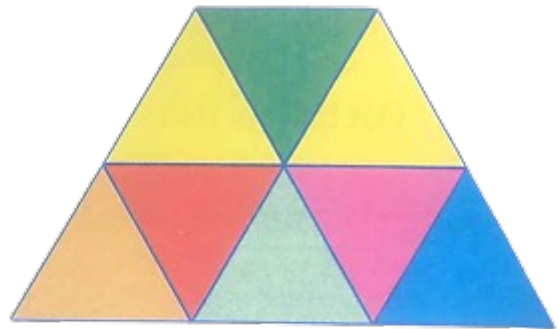
2 060 cm² × 5 1 m² 800 cm²

Bài 4. Số ? (1 điểm)

Hình vẽ bên có:

..... hình bình hành

..... hình thoi



Bài 5. Một tấm gỗ hình chữ nhật có chu vi là 36 dm. Chiều dài của tấm gỗ hơn chiều rộng 6 dm. Tính chiều dài, chiều rộng của tấm gỗ đó. (2 điểm)

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 6. Tính bằng cách thuận tiện nhất. (1 điểm)

1 + 3 + 5 + 7 + 9 + 11 + 13 + 15 + 17 + 19

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN GIẢI

I. Phần trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
A	C	C	B	D	B

Câu 1.

Đáp án đúng là: A

Số 134 095 314 đọc là: Một trăm ba mươi tư triệu không trăm chín mươi lăm nghìn ba trăm mười bốn.

Câu 2.

Đáp án đúng là: C

Trong số 5 148 627, chữ số 6 thuộc: hàng trăm, lớp đơn vị.

Câu 3.

Đáp án đúng là: C

Bác Hồ sinh năm 1890, năm đó thuộc thế kỉ: XIX.

Câu 4.

Đáp án đúng là: B

Số 2 815 794 có:

Giá trị của chữ số 8 là: 800 000

Giá trị của chữ số 1 là: 10 000

Vậy giá trị của chữ số 8 lớn hơn giá trị của chữ số 1 số đơn vị là:

$$800\,000 - 10\,000 = 790\,000 \text{ (đơn vị)}$$

Câu 5.

Đáp án đúng là: D

Chiều rộng mảnh đất là:

$$32 : 4 = 8 \text{ (m)}$$

Diện tích mảnh đất là:

$$32 \times 8 = 256 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích mỗi lô đất là:

$$256 : 4 = 64 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 64 m²

Câu 6.

Đáp án đúng là: B

Hình bên phải ta có:

Cân nặng con chó - cân nặng con mèo = 15 kg

Hình bên trái ta có:

Cân nặng con mèo + cân nặng con chó = 15 kg + 8 kg = 23 kg

Cân nặng con chó = $(23 + 15) : 2 = 19$ kg

Cân nặng con mèo = $23 - 19 = 4$ kg

II. Phần tự luận (7 điểm)

Bài 1.

$$182\,555 + 74\,829$$

$$\begin{array}{r} 182\,555 \\ + 74\,829 \\ \hline 257\,384 \end{array}$$

$$956\,328 - 273\,509$$

$$\begin{array}{r} 956\,328 \\ - 273\,509 \\ \hline 682\,819 \end{array}$$

$$85\,579 : 5$$

$$\begin{array}{r|l} 85\,579 & 5 \\ \hline 5 & 17\,115 \\ \hline 35 & \\ \hline 35 & \\ \hline 05 & \\ \hline 5 & \\ \hline 07 & \\ \hline 5 & \\ \hline 29 & \\ \hline 25 & \\ \hline 4 & \end{array}$$

$$17\,219 \times 4$$

$$\begin{array}{r} 17\,219 \\ \times 4 \\ \hline 68\,876 \end{array}$$

Bài 2.

$$281\,250 + 7\,015 \times 4$$

$$= 281\,250 + 28\,060$$

$$= 309\,310$$

$$250\,000 + 12\,860 : 4 - 53\,215$$

$$= 250\,000 + 3\,215 - 53\,215$$

$$= 253\,215 - 53\,215$$

$$= 200\,000$$

Bài 3.

$$7 \text{ tấn } 650 \text{ kg} > 21\,645 \text{ kg} : 3$$

$$2 \text{ m}^2 45 \text{ dm}^2 = 170 \text{ dm}^2 + 75 \text{ dm}^2$$

$$6 \text{ tấn } 18 \text{ yến} < 3\,125 \text{ kg} \times 2$$

$$2\,060 \text{ cm}^2 \times 5 < 1 \text{ m}^2 800 \text{ cm}^2$$

Giải thích:

$$7 \text{ tấn } 650 \text{ kg} \dots\dots 21\,645 \text{ kg} : 3$$

Ta có:

$$7 \text{ tấn } 650 \text{ kg} = 7 \times 1\,000 \text{ kg} + 650 \text{ kg} = 7\,000 \text{ kg} + 650 \text{ kg} = 7\,650 \text{ kg}$$

$$21\,645 \text{ kg} : 3 = 7\,215 \text{ kg}$$

So sánh: $7\,650 \text{ kg} > 7\,215 \text{ kg}$ nên $7 \text{ tấn } 650 \text{ kg} > 21\,645 \text{ kg} : 3$

$$6 \text{ tấn } 18 \text{ yến} \dots\dots 3\,125 \text{ kg} \times 2$$

Ta có:

$$6 \text{ tấn } 18 \text{ yến} = 6 \times 1\,000 \text{ kg} + 18 \times 10 \text{ kg} = 6\,000 \text{ kg} + 180 \text{ kg} = 6\,180 \text{ kg}$$

$$3\,125 \text{ kg} \times 2 = 6\,250 \text{ kg}$$

So sánh: $6\,180 \text{ kg} < 6\,250 \text{ kg}$ nên $6 \text{ tấn } 18 \text{ yến} < 3\,125 \text{ kg} \times 2$

$$2 \text{ m}^2 45 \text{ dm}^2 \dots\dots 170 \text{ dm}^2 + 75 \text{ dm}^2$$

Ta có:

$$2 \text{ m}^2 45 \text{ dm}^2 = 2 \times 100 \text{ dm}^2 + 45 \text{ dm}^2 = 245 \text{ dm}^2$$

$$170 \text{ dm}^2 + 75 \text{ dm}^2 = 245 \text{ dm}^2$$

So sánh: $245 \text{ dm}^2 = 245 \text{ dm}^2$ nên $2 \text{ m}^2 45 \text{ dm}^2 = 170 \text{ dm}^2 + 75 \text{ dm}^2$

$$2\,060\text{ cm}^2 \times 5 \dots\dots 1\text{ m}^2\,800\text{ cm}^2$$

Ta có:

$$2\,060\text{ cm}^2 \times 5 = 10\,300\text{ cm}^2$$

$$1\text{ m}^2\,800\text{ cm}^2 = 1 \times 10\,000\text{ cm}^2 + 800\text{ cm}^2 = 10\,800\text{ cm}^2$$

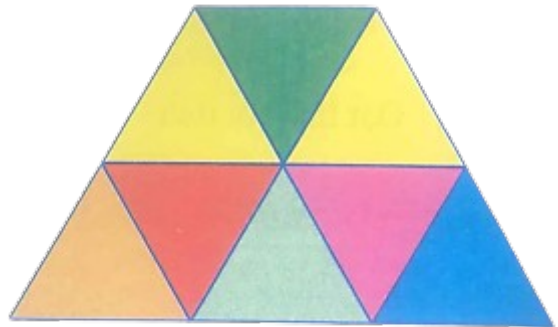
So sánh: $10\,300\text{ cm}^2 < 10\,800\text{ cm}^2$ nên $2\,060\text{ cm}^2 \times 5 < 1\text{ m}^2\,800\text{ cm}^2$.

Bài 4.

Hình vẽ bên có:

12 hình bình hành

8 hình thoi



Bài 5.

Bài giải

Tổng chiều dài và chiều rộng của tấm gỗ là:

$$36 : 2 = 18\text{ (dm)}$$

Chiều dài của tấm gỗ là:

$$(18 + 6) : 2 = 12\text{ (dm)}$$

Chiều rộng của tấm gỗ là:

$$18 - 12 = 6\text{ (dm)}$$

Đáp số: Chiều dài 12 dm

Chiều rộng 6 dm

Bài 6.

$$1 + 3 + 5 + 7 + 9 + 11 + 13 + 15 + 17 + 19$$

$$= (1 + 19) + (3 + 17) + (5 + 15) + (7 + 13) + (9 + 11)$$

$$= 20 + 20 + 20 + 20 + 20$$

$$= 20 \times 5$$

$$= 100$$

ĐỀ 4**ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: TOÁN LỚP 4**

Câu 1. (0,5 điểm) Em hãy chọn và khoanh vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

Số gồm 12 triệu, 3 trăm nghìn, và 5 đơn vị viết là: **M1**

A. 12 003 005

B. 12 300 005

C. 12 300 050

D. 12 300 500

Câu 2: (0,5 điểm) Mẹ mua 5 kg cam hết 175 000 đồng. Hỏi mẹ mua 7kg thì hết bao nhiêu tiền? **M1**

A. 245 000 đồng

B. 240 000 đồng

C. 230 000 đồng

D. 235 000 đồng

Câu 3. (0,5 điểm) Số 458 361 làm tròn đến hàng trăm nghìn là: **M1**

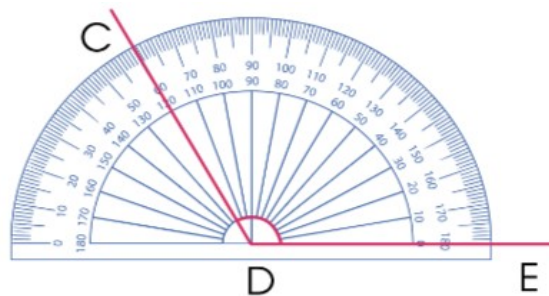
A. 458 000

B. 450 000

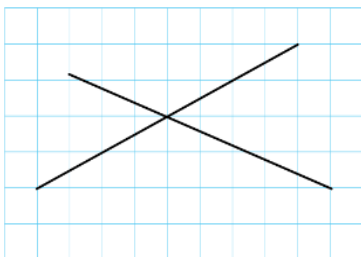
C. 500 000

D. 400 000

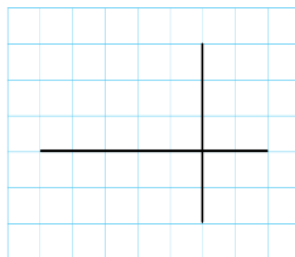
Câu 4. (0,5 điểm) Góc đỉnh D cạnh DC, DE có số đo là: **M1**

A. 60° B. 90° **C. 120°** D. 180° 

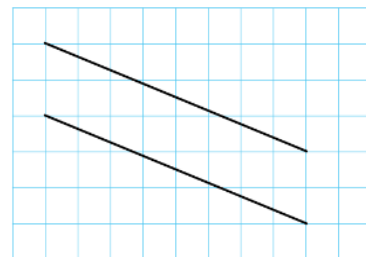
Câu 5. (1 điểm) Quan sát, đo góc ở các hình. Đúng ghi Đ, sai ghi S: **M2**



a)



b)



c)

a) Hình a có hai đường thẳng vuông góc. ☐

b) Hình b có hai đường thẳng không vuông góc. ☐

c) Hình c có hai đường thẳng song song. ☐

Câu 6. (1 điểm) Em hãy chọn và khoanh vào chữ cái đứng trước câu trả lời đúng **M2**

Trung bình cộng của hai số là 18. Số lớn bằng 20 thì số bé bằng:

- A. 14 **B. 16** C. 22 D. 20

Câu 7. (1 điểm) Điền số thích hợp vào chỗ trống. **M1**

a) 600 yến =tấn	b) 2 tấn 5kg = kg
c) 3 thế kỉ = năm	d) 4 phút 5 giây = giây

Câu 8: (2 điểm) Đặt tính rồi tính: **M1**

- a) $745\ 142 + 114\ 215$ b) $947\ 451 - 66\ 108$ c) $23\ 994 \times 15$ d) $64\ 810 : 32$

.....			
.....			
.....			
.....			
.....			
.....			

Câu 9. (1 điểm) Tính bằng cách thuận tiện nhất: **M2**

$$769 \times 85 + 769 \times 92 - 77 \times 769$$

.....

.....

.....

Câu 10: (2 điểm). Một khu đất hình chữ nhật có nửa chu vi 120m, chiều dài hơn chiều rộng 32m. Tính diện tích khu đất hình chữ nhật đó. **M3**

.....

.....

.....

ĐỀ 5

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: TOÁN LỚP 4

Câu 1. Giá trị của chữ số 8 trong số 28 471 539 là:

- A. 80 000 B. 8 000 000 C. 80 000 000 D. 800 000

Câu 2. Dãy các chữ số được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là:

- A. 146 318 ; 164 318 ; 318 164 ; 381 164.
B. 318 164 ; 381 164 ; 164 318 ; 146 318.
C. 164 318 ; 146 318 ; 318 164 ; 381 164.
D. 381 164 ; 318 164 ; 164 318 ; 146 318.

Câu 3. Mẹ của Lan sinh năm 1980. Năm đó thuộc thế kỉ nào?

- A. XVIII B. XIX C. XX D. XXI

Câu 4. Giá trị của biểu thức $2514 \times a + 2458$ với $a = 3$ là:

- A. 10 000 B. 100 000 C. 11 000 D. 110 000

Câu 5. Cân nặng trung bình của Hân, Mai, Lâm là 37kg. Hân cân nặng 38kg, Mai cân nặng 41kg. Cân nặng của Lâm là:

- A. 31 kg B. 32 kg C. 34 kg D. 35 kg

Câu 6. Đặt tính rồi tính:

a) 8205×6

b) $29376 : 9$

Câu 7. Tìm ?

a) $? \times 7 = 12\ 012$

b) $? : 8 = 1208$

.....

Câu 8. Tính bằng cách thuận tiện:

a) $6615 + 3052 + 285 + 48 =$

$=$

$=$

b) $285 \times 69 - 285 \times 57 - 285 \times 11 =$

$=$

$=$

Câu 9. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

a) $8\text{ m}^2\ 4\text{ cm}^2 =$ cm^2

b) $6\text{ tấn } 35\text{ kg} =$ kg

Câu 10. Một căn phòng hình chữ nhật có chiều dài 12m và chiều rộng 6m. Bác Tâm dự định lát sàn căn phòng đó bằng những viên gạch hình vuông cạnh 3dm. Hỏi bác Tâm cần chuẩn bị bao nhiêu viên gạch để lát kín nền căn phòng đó.

Bài giải

.....

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

Câu 1. B

Câu 2. D

Câu 3. C

Câu 4. A

Câu 5. B

Câu 6. Tính đúng mỗi phép tính được 0,5 điểm.

a) $8205 \times 6 = 49\ 230$

b) $29376 : 9 = 3264$

Câu 7. Tính đúng mỗi dòng được 0,5 điểm.

a) 1716

b) 9664

Câu 8.

a) $6615 + 3052 + 285 + 48 = (6615 + 285) + (3052 + 48)$

$$= 6900 + 3100$$

$$= 10\,000$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 285 \times 69 - 285 \times 57 - 285 \times 11 &= 285 \times (69 - 57 - 11) \\ &= 285 \times 1 \\ &= 285 \end{aligned}$$

Câu 9. Mỗi đáp án đúng 0,5 điểm.

a) $8\text{ m}^2\,4\text{ cm}^2 = 80\,004\text{ cm}^2$

b) $6\text{ tấn } 35\text{ kg} = 6035\text{ kg}$

Câu 10.

Viết đúng 3 câu lời giải được 0,25 điểm.

Viết đúng 3 phép tính, tính đúng kết quả và đáp số được 0,75 điểm.

Bài giải

Diện tích căn phòng hình chữ nhật là:

$$12 \times 6 = 72\text{ (m}^2 \text{)} = 720\text{ (dm}^2 \text{)}$$

Diện tích viên gạch hình vuông là:

$$3 \times 3 = 9\text{ (dm}^2 \text{)}$$

Số viên gạch để lát kín nền căn phòng đó là:

$$720 : 9 = 80\text{ (viên gạch)}$$

Đáp số: 80 viên gạch.

ĐỀ 6

ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I

NĂM HỌC 2025-2026

MÔN: TOÁN LỚP 4

I/ TRẮC NGHIỆM(6 điểm)

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. $436\text{dm}^2 = \dots\dots\dots\text{m}^2 \dots\dots\dots\text{dm}^2$, kết quả là:

A. $43\text{m}^2\,6\text{dm}^2$

B. $4\text{m}^2\,36\text{dm}$

C. $40\text{m}^2\,36\text{dm}^2$

Câu 2. Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước vào năm 1911. Năm đó thuộc thế kỉ nào?

A. XX

B. XVIII

C. XIX

Câu 3. Số 42 570 300 được đọc là:

A. Bốn trăm hai mươi lăm triệu bảy mươi nghìn ba trăm.

B. Bốn hai triệu năm bảy nghìn ba trăm.

C. Bốn mươi hai triệu năm trăm bảy mươi nghìn ba trăm.

Câu 4. Trong số 9 352 471, chữ số 3 thuộc hàng nào? Lớp nào?

- A. Hàng trăm, lớp đơn vị B. Hàng nghìn, lớp nghìn
C. Hàng trăm nghìn, lớp nghìn

Câu 5. 3 tấn 50 kg = kg. Số cần điền vào chỗ chấm là:

- A. 3 050 B. 30 0050 C. 350

Câu 6. Cho $a = 8264$; $b = 1459$. Thì giá trị biểu thức: $a + b = ?$

- A. 6805 B. 1459 C. 9723

Câu 7. Số 9 760 345 gồm:

- A. 9 triệu, 7 trăm nghìn, 6 chục nghìn, 3 trăm, 4 chục và 5 đơn vị.
B. 9 triệu, 7 trăm nghìn, 6 nghìn, 3 trăm, 4 chục và 5 đơn vị.
C. 97 triệu, 6 trăm nghìn, 3 trăm, 4 chục và 5 đơn vị.

Câu 8. Bác Ba mua một chiếc ti vi giá 9 triệu đồng, mua một chiếc máy giặt giá 7 triệu đồng. Cửa hàng giảm cho bác Ba 500 000 đồng mỗi mặt hàng. Vậy bác Ba cần phải trả cho cửa hàng số tiền là:

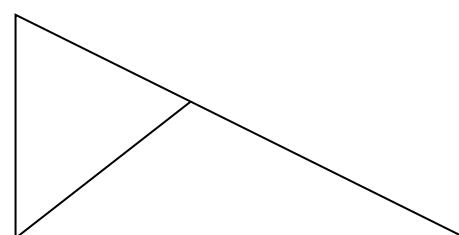
- A. 16 000 000 đồng B. 15 000 000 đồng C. 15 500 000 đồng

Câu 9. Giá trị của biểu thức $30\,435 - 700 \cdot n$ với $n = 8$ là:

- A. 29 735 B. 24 835 C. 208 145

Câu 10. Đánh dấu $\times$ vào ô trống đặt cạnh ý đúng:

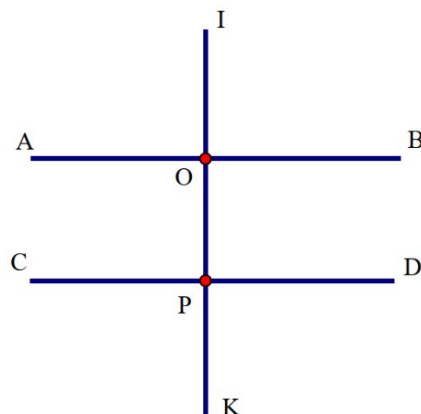
- A. Trong hình bên có 3 góc nhọn ☐
B. Trong hình bên có 5 góc nhọn ☐
C. Trong hình bên có 4 góc nhọn ☐
D. Trong hình bên có 6 góc nhọn ☐



Câu 11. Quan sát hình, viết tiếp vào chỗ chấm:

a) Đường thẳng IK vuông góc với đường thẳng và đường thẳng

b) Đường thẳng AB song song với đường thẳng



II/ TỰ LUẬN(6 điểm)

Bài 1. Tính bằng cách thuận tiện nhất:

$$1258 : 5 + 1258 \times 4 + 1258$$

.....

.....

.....

Bài 2: Một thửa ruộng hình chữ nhật có chu vi 98 m. Chiều dài hơn chiều rộng 9 m.

a. Tính diện tích mảnh vườn đó.

b. Nếu 1 mét vuông thu hoạch được 5kg thóc thì thửa ruộng thu hoạch được bao nhiêu ki lô gam thóc?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 3: Từ các chữ số 5; 4; 0 ; 7 hãy viết tất cả các số chẵn có bốn chữ số, mỗi số có cả bốn chữ số đó.

.....

.....

.....

.....

.....

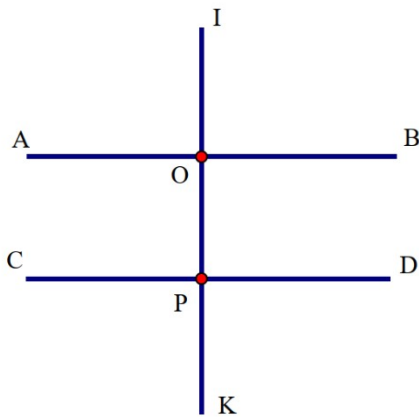
.....

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, CHO ĐIỂM**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (6 điểm)****Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng:**

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
B	A	C	C	A	C	A	B	B	C
0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm	0,5 điểm

Câu 11. Quan sát hình, viết tiếp vào chỗ chấm: (1 điểm)

a) Đường thẳng IK vuông góc với đường thẳng AB và đường thẳng CD(0,5 điểm)



b) Đường thẳng AB song song với đường thẳng CD(0,5 điểm)

II. Phần tự luận: (4 điểm)**Bài 1. Tính giá trị của biểu thức. (1 điểm)**

$$\begin{aligned}
 &1258 \cdot 5 + 1258 \times 4 + 1258 \\
 &= 1258 \times (5 + 4 + 1) \text{ (0,5 điểm)} \\
 &= 1258 \times 10 \text{ (0,25 điểm)} \\
 &= 12580 \text{ (0,25 điểm)}
 \end{aligned}$$

Bài 2: (2 điểm)

a. Nửa chu vi hình chữ nhật là:

$$98 : 2 = 49 \text{ (m)} \quad (0,25 \text{ điểm})$$

Chiều rộng thửa ruộng là:
 $(49 - 9) : 2 = 20 \text{ (m)}$ (0,25 điểm)

Chiều dài thửa ruộng là:
 $20 + 9 = 29 \text{ (m)}$ (0,25 điểm)

Diện tích thửa ruộng là:
 $29 \times 20 = 580 \text{ (m}^2\text{)}$ (0,25 điểm)

b. Số thóc thu hoạch được là:

$580 \times 5 = 2900 \text{ (kg)}$ (0,75 điểm)

Đáp số: a. 580m²

b. 2900 kg thóc (0,25 điểm)

Bài 3: (1 điểm)

5470; 5740; 4570; 4750; 7540; 7450; 5074; 5704; 7054; 7504

ĐỀ 7	ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 MÔN: TOÁN LỚP 4
-------------	--

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng (Câu 1,2,3,7,9) và làm theo yêu cầu (câu 4,5,6,8,10)

Câu 1.(1 điểm) Số gồm “Sáu trăm mười lăm nghìn không trăm bảy mươi tám” được viết là (M1)

A. 610 578 B. 615 078 C. 6 150 078 D. 615 780

Câu 2. (1 điểm) Làm tròn số 769 578 đến hàng trăm nghìn được số nào?

A. 760 000. B. 700 000. C. 860 000. D. 800 000.

Câu 3. (1 điểm) Giá trị biểu thức $a \times (b + c)$ với $a = 26$; $b = 21$ và $c = 79$ là

A. 2 590. B. 260. C. 467. D. 2 600.

Câu 4 (1 điểm) Tính nhẩm (M1)

a) $3200 : 100 = \dots\dots\dots$

b) $45 \times 11 = \dots\dots\dots$

Câu 5 (1 điểm) Đặt tính rồi tính (M1)

a) 563×43	b) $725 : 29$
.....	
...	
.....	
.	
.....	
....	
.....	
....	
.....	
....	
.....	
....	

Câu 6 (1 điểm) Hai chị em Linh và Mai mua một món quà tặng mẹ giá 138 000 đồng.

Biết chị góp nhiều hơn em 12 000 đồng. Hỏi mỗi người đã góp bao nhiêu tiền? (M2)

Bài giải

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 7 (1 điểm) Số thích hợp điền vào chỗ chấm 15 tấn 6 tạ = kg. (M1)

- A. 156 B. 1 560 C. 15 600 D. 15 060

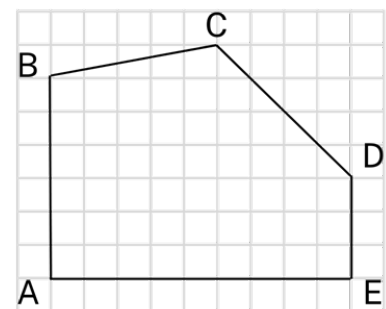
Câu 8 (1 điểm) Hãy nêu tên từng cặp cạnh vuông góc với nhau, từng cặp cạnh song song với nhau trong hình vẽ dưới đây (M2)

.....

.....

.....

.....



Câu 9. (1 điểm) Chu vi của hình vuông là 16cm thì diện tích sẽ là: (M3)

- A. 4 cm² B. 16cm² C. 32cm² D. 8cm²

Câu 10 (1 điểm) Tính bằng cách thuận tiện $214 \times 53 + 214 \times 47$ (M3)

.....

.....

.....

.....

ĐÁP ÁN

Câu	Đáp án	Điểm
-----	--------	------

1	B.	1
2	D	1
3	D. 2 600	1
4	a) 32 b) 495	Mỗi ý đúng 0,5 đ
5	a) 19 909 b. 25	Mỗi ý đúng 0,25
6	<p>Chị góp số tiền là:</p> $(138\,000 + 12\,000) : 2 = 75\,000 \text{ (đồng)}$ <p>Em góp số tiền là:</p> $75\,000 - 12\,000 = 63\,000 \text{ (đồng) hay } 138\,000 - 75\,000 = 63\,000 \text{ (đồng)}$ <p>Đáp số: chị: 75 000đồng; em: 63 000đồng</p>	Lời giải và phép tính đúng 0,5đ
7	C. 15 060	1
8	<p>cạnh AB vuông góc với cạnh AE</p> <p>cạnh EA vuông góc với cạnh ED</p> <p>Cạnh AB song song với cạnh ED</p>	đúng 2 ý ghi 0.5 đúng 3 ý ghi 1 đ
9	B. 16m^2	1
10	$214 \times 53 + 214 \times 47$ $= 214 \times (53 + 47) \quad \text{ghi 0.5 đ}$ $= 214 \times 100 \quad \quad \quad 0,25\text{đ}$ $= 21\,400 \quad \quad \quad 0,25\text{đ}$	1

Phần I. Trắc nghiệm(3 điểm) Khoanh tròn chữ cái trước đáp án đúng nhất.**Câu 1:** Công thức tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó là:

A. Số bé = (tổng – hiệu) : 2 B. Số lớn = (tổng + hiệu) : 2

C. Cả A và B đều đúng D. Cả A và B đều sai

Câu 2: Tìm hai số biết tổng của chúng là 345 và hiệu là 29. Hai số đó là : A. 185 và 160

B. 186 và 159

C. 187 và 158

D. 185 và 188**Câu 3:** 4 phút 5 giây = giây

A. 240 B. 45 C. 29 D. 245

Câu 4. Năm 1946, chiếc máy tính điện tử đầu tiên ra đời có tên ENIAC. Năm 1946 thuộc thế kỉ :

A. Thế kỉ X B. Thế kỉ XV C. Thế kỉ XIX D. Thế kỉ XX

Câu 5: Góc lớn nhất là:

A. Góc nhọn B. Góc tù C. Góc vuông D. Góc bẹt

Câu 6: Phép tính: $586\,306 - 347\,418 = \dots\dots\dots$ Số điền vào chỗ chấm là:

A. 238 888 B. 238 898 C. 238 988 D. 239 888

Phần II: Điền vào chỗ (.....) số thích hợp:(2 điểm)**Câu 7:** Lúc quét sân, em thấy bể nước ghi năm xây dựng là 2018. Vậy bể nước xây vào thế kỉ**Câu 8:** Em mua 1 chai nước có giá 5000 đồng, một quyển vở 9000 đồng và mua 2 cái bút, mỗi cái có giá 6000 đồng. Em trả cô bán hàng số tiền là.....**Câu 9:** Tổng cân nặng của khí và ngựa vằn là 3 tạ 3 yến. Ngựa vằn nặng 295 kg. Vậy khí nặng.....

Câu 10: Phòng học lớp em có diện tích khoảng.....

Phần II. Tự luận (5 điểm)

Câu 11: Đặt tính rồi tính: (2 điểm)

12 043 x 5

67 015 : 3

$$3\,675 + 2\,918$$

$$62\,748 - 35\,261$$

[illegible]

Câu 12: Tuổi ông và tuổi cháu cộng lại được 72 tuổi. Ông hơn cháu 52 tuổi. Hỏi ông bao nhiêu tuổi, cháu bao nhiêu tuổi ? (2 điểm)

.....

Câu 13: Tính bằng cách thuận tiện (1 điểm)

a. $12628 + 999 + 5001$

.....

.....

.....

$$\text{b. } 12\,121 + 1\,115 + 885 + 7\,469$$

.....

.....

.....

ĐỀ 9**ĐỀ ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ I****NĂM HỌC 2025-2026****MÔN: TOÁN LỚP 4****Câu 1.** Hãy viết số hoặc chữ thích hợp vào chỗ chấm: (1 điểm)

Đọc số	Viết số
a) Tám mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm sáu mươi hai.	
b)	38 632
c) Năm triệu ba trăm mười hai nghìn sáu trăm hai mươi chín.	
d)	3 652 460

Câu 2. (1 điểm) Viết dấu (> ; < ; =) thích hợp vào chỗ chấm:

a) $859\ 067 \dots\dots\dots 859\ 167$

b) $492\ 037 \dots\dots\dots 482\ 037$

c) $609\ 608 \dots\dots\dots 609\ 609$

d) $264\ 309 \dots\dots\dots 264\ 309$

Câu 3. Đặt tính rồi tính: (1 điểm)

a) $29576 : 24$

b) 123×45

Câu 4. (1 điểm) Tìm x biết:

a) $x - 345\ 094 = 123\ 357$

b) $x : 13 = 125$

Câu 5. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống: (1 điểm)

a) 4 tấn 75 kg = 4 750 kg ☐

b) Năm 2021 thuộc thế kỉ 21 ☐

Câu 6. Xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn: 6 789; 9 876; 7 689; 6 879. (1 điểm)

Câu 7. Khoanh vào chữ đặt trước kết quả đúng: (1 điểm)

Chu vi của hình vuông là 16m thì diện tích sẽ là:

A. 4 m²

B. 16m²

C. 32m²

D. 8m²

Câu 8. Cho các số 45; 39; 172; 270: (1 điểm) Hãy cho biết:

a) Số vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5 là:

b) Số chia hết cho 5 mà không chia hết cho 2 là:

Câu 9. Bài toán: (1 điểm)

Bốn em An, Nga, Hùng, Tuấn lần lượt cân nặng là 24kg, 33kg, 42kg, 29kg. Hỏi trung bình mỗi em cân nặng bao nhiêu ki-lô-gam?

Câu 10. Bài toán: (1 điểm)

Trung bình cộng của tuổi chị và tuổi em là 18 tuổi. Em kém chị 8 tuổi. Hỏi chị bao nhiêu tuổi, em bao nhiêu tuổi?